ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT VIỆN KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ



ĐỒ ÁN CƠ SỞ NGHÀNH

XÂY DỰNG PHÀN MÈM QUẢN LÝ KHO HÀNG

GVHD: TH.S TRẦN VĂN HỮU

TRÀN VĨNH TRƯỜNG − **MSSV: 2024801030138**

PHAM VĂN TRƯỜNG - MSSV: 2024801030013

DOÃN HOÀI NAM – MSSV: 2024801030157

LÓP: D20KTPM01

BÌNH DƯƠNG - 7/2022

LỜI MỞ ĐẦU

Trong thời kỳ kinh tế toàn cầu như hiện nay việc sản xuất, kinh doanh phải mang tính tiện lợi, nhanh chóng và chính xác thì mới đứng vững trên thị trường. Trong bối cảnh chung đó, Việt nam cũng không ngoại lệ, và đặc biệt nước ta đang trong thời kỳ đặt nền móng để vào năm 2022 cơ bản thành một nước công nghiệp. Với hàng loạt khu công nghiệp, hàng loạt nhà máy xí nghiệp được xây dựng để chuẩn bị cơ sỡ vật chất, hàng hoá phục vụ cho mục tiêu trên.

Chính vì lẻ đó hàng hoá trên thị trường Việt Nam ngày càng nhiều, đòi hỏi chúng ta phải dự trữ, phân loại, quản lý thật tốt, không để hàng hoá bị thất thoát, do đó ta cần phải lập các kho hàng và cần người quản lý các kho hàng đó. Tuy nhiên việc quản lý kho là một công việc quan trọng đòi hỏi bộ phận quản lý phải tiến hành nhiều nghiệp vụ phức tạp. Với cấp độ doanh nghiệp nói riêng không chỉ có mô hình tập trung mà còn tổ chức mô hình kho phân tán trên nhiều địa điểm trong phạm vi vùng, quốc gia, quốc tế. Quản lý thống nhất mô hình này không phải là việc đơn giản nếu chỉ sử dụng phương pháp quản lý kho truyền thống, và với thực tế tình hình kinh doanh như hiện nay đời hỏi mọi hoạt động trong quá trình sản xuất kinh doanh phải thật sự nhanh chóng, chính xác mới đáp ứng được nhu cầu thực tế.

Với yêu cầu công việc như vậy, người quản lý phải có một công cụ hổ trợ thật tốt để đảm bảo về mặt thời gian, đồng thời có tính chính xác cao. Thật may, thời kỳ công nghệ thông tin như hiện nay thì việc đáp ứng những yêu cầu trên không quá khó khăn, với công cụ MS Access chúng ta có thể tạo được một chương trình đơn giản, gọn nhẹ để quản lý kho một cách hiệu quả, nhanh chóng và đặc biệt là tính chính xác vẫn được đảm bảo. Như vậy chúng ta đã có một chương trình quản lý kho để giúp doanh nghiệp nắm bắt được thông tin về hàng hóa, vật tư, nguyên vật liệu và sản phẩm một cách chính xác kịp thời, từ đó người quản lý doanh nghiệp có thể đưa ra các kế hoạch và quyết định đúng đắn, giảm chi phí và tăng khả năng cạnh tranh, nâng cao kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

Với đòi hỏi ngày càng nhiều những chương trình quản lý như trên thì phải có thật dồi dào đội ngũ lập trình, và tại các trường ĐH-CĐ cũng đã nắm bắt được nhu cầu nên đã đào tạo cho sinh viên những kiến thức cơ bản để làm cơ sỡ phát triển thành một lập trình viên thực thụ phục vụ cho nhu cầu xã hội. Tại trường Đại Học Thủ Dầu Một cũng không nằm ngoài mục tiêu đó nên đã đưa môn "Đồ án cơ sở ngành" vào chương trình giảng dạy và sinh viên đã nắm bắt được những kiến thức mà giảng viên đã truyền thụ. Để thực tế hoá những kiến thức đó, chúng em đã làm chương trình quản lý kho, đây cũng là sản phẩm đầu tay của sinh viên do đó những thiếu sót trong chương trình sẽ không tránh khỏi. Tuy nhiên qua những công việc cụ thể như thế này sẽ giúp sinh viên ngày càng nắm vững những kiến thức đã được học hơn.

MỤC LỤC

I. GIOI THIỆU ĐỔ ÂN	2
1. Mục đích đồ án.	2
2. Phạm vi ứng dụng.	2
II. BẢNG PHÂN TÍCH XÁC ĐỊNH.	3
1.Nhóm các chức năng theo mạch công việc	3
2. Sơ đồ phân cấp chức năng	4
3. Mô tả chức năng	5
a. Quản lý	5
b. Report	5
c.Tra cứu	5
d.Tài khoản	5
e. Trợ giúp	5
f. Thông tin Phần mềm	5
III. CƠ SỞ DỮ LIỆU	6
1.Danh mục Kho	6
2. Danh mục Loại Hàng	6
3.Danh mục Mặt Hàng	7
4.Danh mục Nhân Viên	7
5.Danh mục Phiếu Nhập	8
6.Danh mục Phiếu Xuất	8
IV. SƠ ĐỔ QUAN HỆ	9
V. MỘT SỐ GIAO DIỆN VÀ CHỨC NĂNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH	10
1. Giao diện giới thiệu chương trình.	10
2. Giao diện "Tra cứu".	11
3. Giao diện "Tài khoản".	13
4. Giao diện "Hotline".	14
5. Giao diện "Thông tin phần mềm".	15
6. Giao diện "Quản lý".	
VI. KÉT LUẬN.	
VII. Các Công Nghệ Sử Dụng	23

VIII.Tài Liệu Tham Khảo	25
-------------------------	----

I. GIỚI THIỆU ĐỒ ÁN

1. Mục đích đồ án.

- Đồ án nhằm giúp sinh viên có cơ hộ cọ xác thực tế, phục vụ tốt cho việc học tập, ngoài ra việc xây dựng một đồ án còn giúp sinh viên hiểu rõ hơn về môn học. Bên cạnh đó nếu việc xây dựng thành công mô hình quản lý kho bằng ngôn ngữ C#,SQL... có thể ứng dụng cho một số doanh nghiệp vừa và nhỏ, cụ thể:
 - Trợ giúp cho việc quản lý thông tin của các kho hàng dễ dàng.
- Thông tin hàng hóa, kho hàng được sử lý tập trung thuận tiện cho các công ty có thể quản lý sản phẩm của mình cũng như trong vấn đề xuất, nhập, thống kê sản phẩm...một cách nhanh chóng, chính xác.

2. Phạm vi ứng dụng.

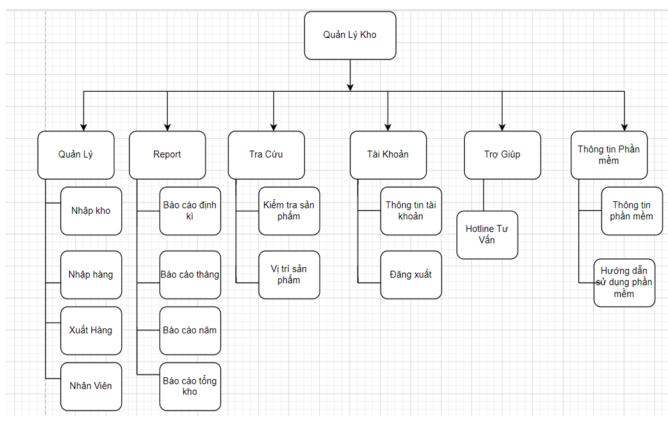
- -Tập trung vào việc quản lý các kho hàng, với nhiều chủng loại mặt hàng khác nhau và tùy biến theo từng trường hợp cụ thể.
 - -Dành cho các công ty, doanh nghiệp vừa và nhỏ.
 - -Hệ thống quản lý nhiều kho hàng đặt ở nhiều nơi phục vụ cho 1 cửa hàng.

II. BẢNG PHÂN TÍCH XÁC ĐỊNH.

1. Nhóm các chức năng theo mạch công việc

Các chức năng	Gộp nhóm chức năng	Gộp nhóm chức năng đỉnh
Nhập Kho		
Nhập Hàng	Quản lý	
Xuất Hàng	-	
Nhân Viên	-	
Report	Report	
Kiểm tra sản phẩm	Tra cứu	O., 2., 1.4 Vb.
Thông tin tài khoản	Tài khoản	Quản Lý Kho
Đăng xuất		
Hotline Tư vấn	Trợ giúp	
Thông tin phần mềm		
Hướng dẫn sử dụng	Thông tin phần mềm	

2. Sơ đồ phân cấp chức năng



3. Mô tả chức năng

a. Quản lý

- Khi người quản lý sử dụng phần mềm, có chức năng nhập hàng vào kho, nhập kho, Xuất hàng và xem Nhân viên.

b. Report

- In ra các bản bảo cáo của kho:
 - -Báo cáo

c.Tra cứu

-Tra cứu thông tin của sản phẩm, vị trí của sản phẩm mặt hàng trong kho.

d.Tài khoản

- -Xem được thông tin tài khoản.
- Đăng xuất tài khoản

e. Trợ giúp

- Cung cấp số hotline tư vấn

f. Thông tin Phần mềm

- Xem được phiên bản của phần mềm, thông tin của phần mềm
- Hướng dẫn sử dụng phần mềm

III. CƠ SỞ DỮ LIỆU

1.Danh mục Kho

Tên trường	Kiểu dữ liệu	Miêu tả
ID	int	Mã kho
Ten	Nvarchar (50)	Tên kho
ID_NhanVien	int	Mã nhân viên
SoLuongHang	int	Số lượng hàng trong kho
DiaDiem	Nvarchar (120)	Địa điểm

2. Danh mục Loại Hàng

Tên trường	Kiểu dữ liệu	Miêu tả
ID	int	Mã loại hàng
TenLoaiHang	Nvarchar(50)	Tên loại hàng
ID_Kho	Int	Mã kho

3.Danh mục Mặt Hàng

Tên trường	Kiểu dữ liệu	Miêu tả
ID	Int	Mã mặt hàng
TenMatHang	Nvarchar(50)	Tên mặt hàng
ViTri	Nvarchar(50)	Vị trí loại hàng
ID_LH	Int	Mã loại hàng
SoLuongTon	int	Số lượng tồn của mặt hàng

4.Danh mục Nhân Viên

Tên trường	Kiểu dữ liệu	Miêu tả
ID	Int	Mã nhân viên
Ten_NV	Nvarchar(50)	Tên nhân viên
GioiTinh	bit	Giới tính
Email	Nvarchar(200)	Email
DienThoai	Nvarchar(10)	Điện thoại
NamSinh	date	Năm sinh
DiaChi	Nvarchar(150)	Địa chỉ

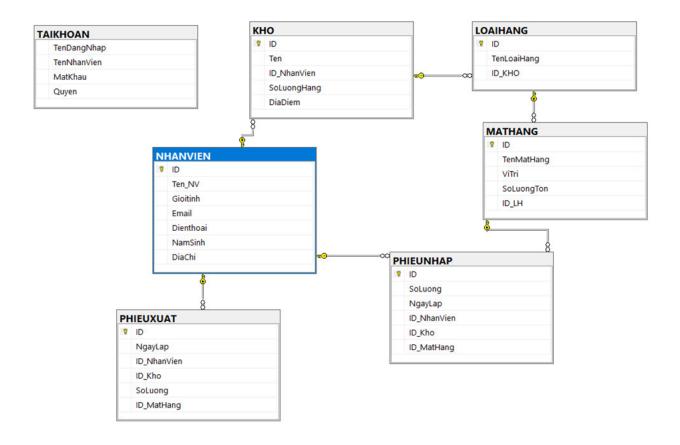
5.Danh mục Phiếu Nhập

Tên trường	Kiểu dữ liệu	Miêu tả
ID	Int	Mã phiếu nhập
SoLuong	Int	Số lượng
NgayLap	date	Ngày lập
ID_Kho	Int	Mã kho
ID_MatHang	Int	Mã Mặt hàng
ID_NhanVien	Int	Mã nhân viên

6.Danh mục Phiếu Xuất

Tên trường	Kiểu dữ liệu	Miêu tả
ID	Int	Mã Phiếu xuất
NgayLap	Date	Ngày lập
Id_NhanVien	Int	Mã Nhân viên
Id_Kho	Int	Mã kho
SoLuong	Int	Số lượng
Id_MatHang	int	Mã mặt hàng

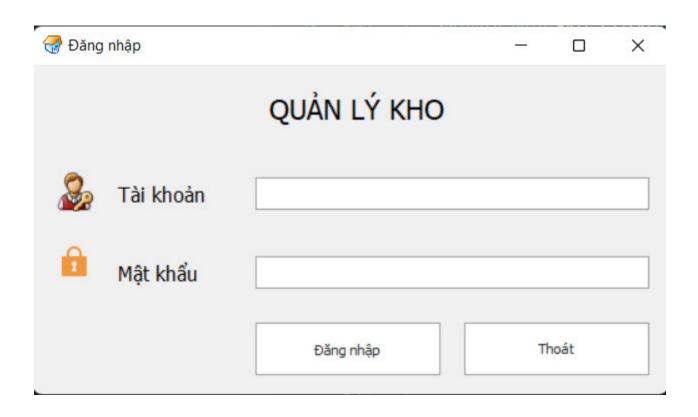
IV. SƠ ĐỒ QUAN HỆ



V. MỘT SỐ GIAO DIỆN VÀ CHỨC NĂNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Giao diện giới thiệu chương trình.

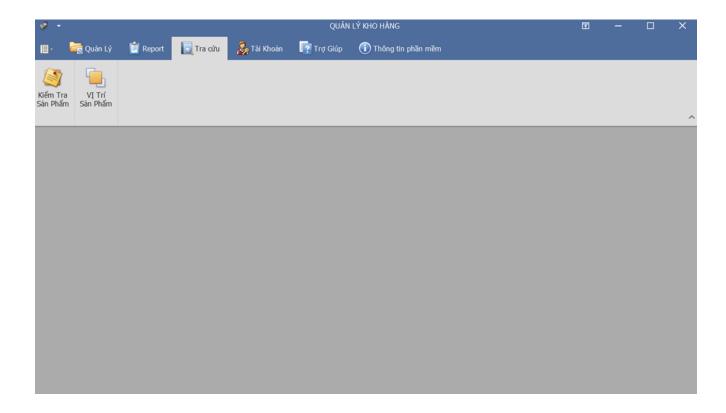
Giao diện đăng nhập

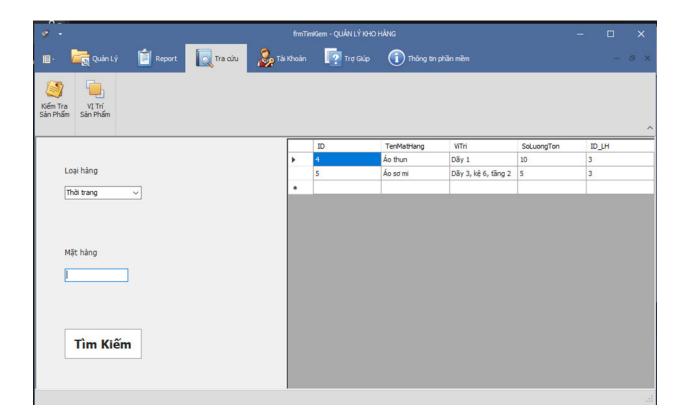


Giao diện này sẽ xuất hiện đầu tiên khi người sử dụng đăng nhập vào chương trình.

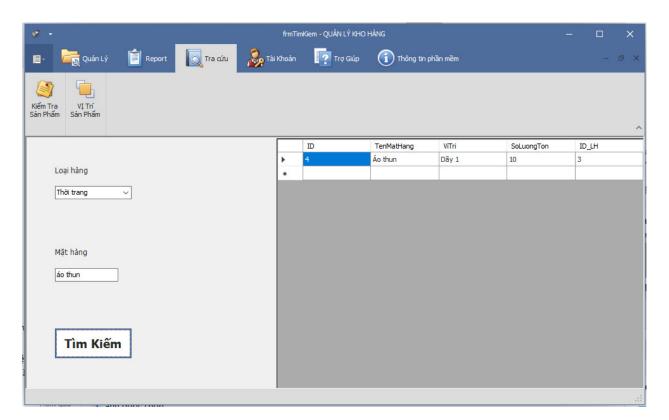
2. Giao diện "Tra cứu".

Giao diện này dùng để tra những mặt hàng mới có trong kho và vị trí của trong kho.



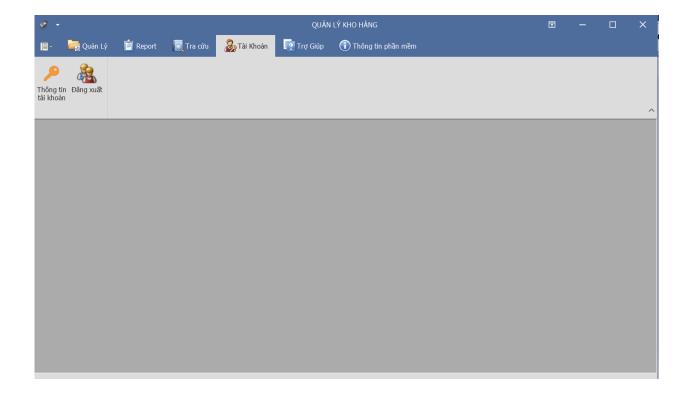


Tìm kiểm theo Mặt hàng



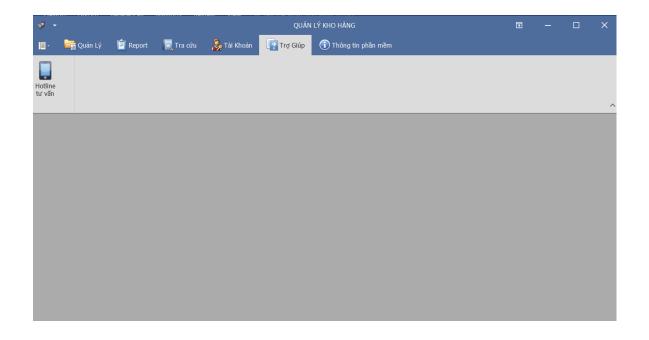
3. Giao diện "Tài khoản".

Tại giao diện này người dùng đăng nhập tài khoản và kiểm tra thông tin tài khoản.



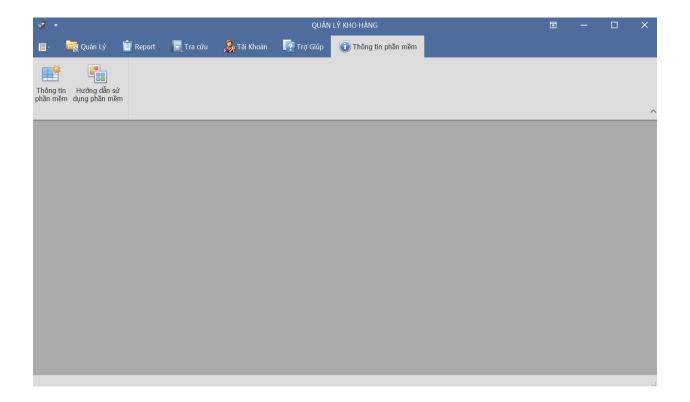
4. Giao diện "Hotline".

Giao diện này dùng để cung cấp số điện thoại hotline.



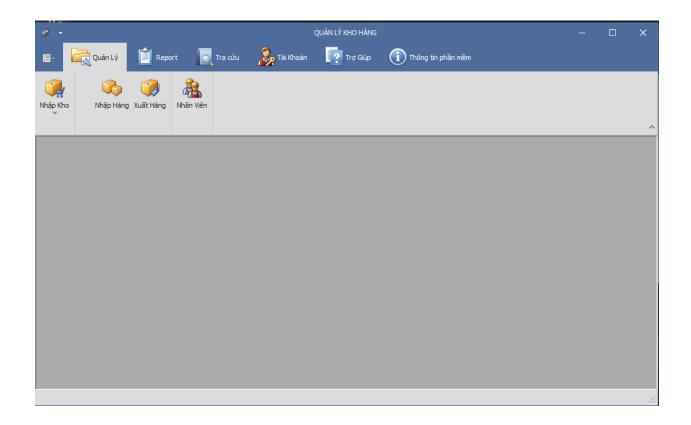
5. Giao diện "Thông tin phần mềm".

Tại giao diện này người sử dụng có thể xem thông tin phần mềm và hướng dẫn cách sử dụng của phần mềm.



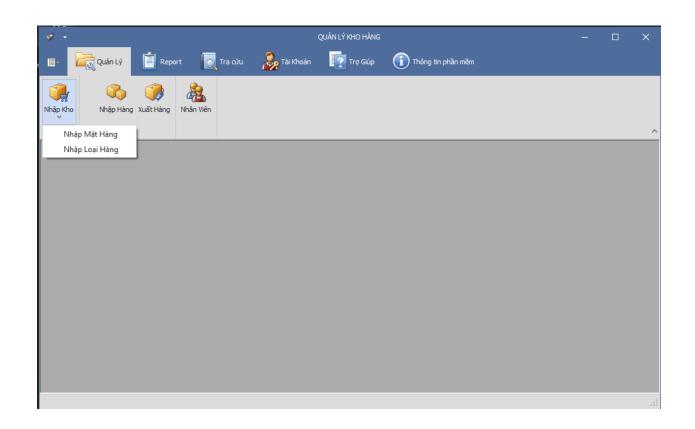
6. Giao diện "Quản lý".

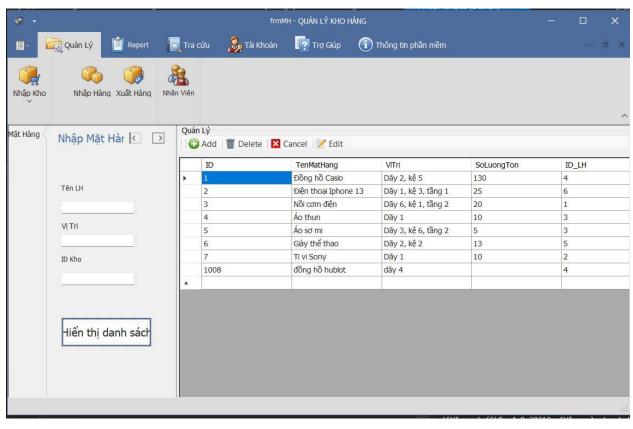
Tại giao diện này người sử dụng có thể kiểm tra từng loại: Nhập kho, Nhập hàng, Xuất Hàng, Nhân viên

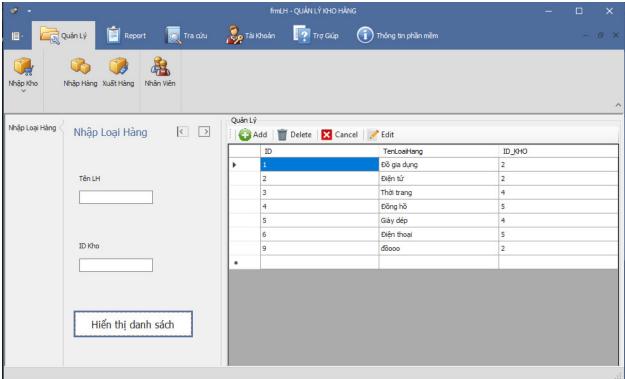


Giao diện của Nhập Kho.

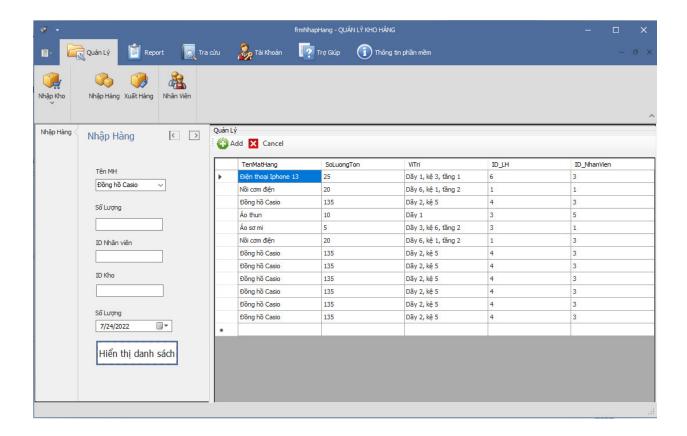
Giao diện nhập kho gồm có 2 phần: Nhập mặt hàng, nhập loại hàng (Có chức năng thêm, xóa, sửa)



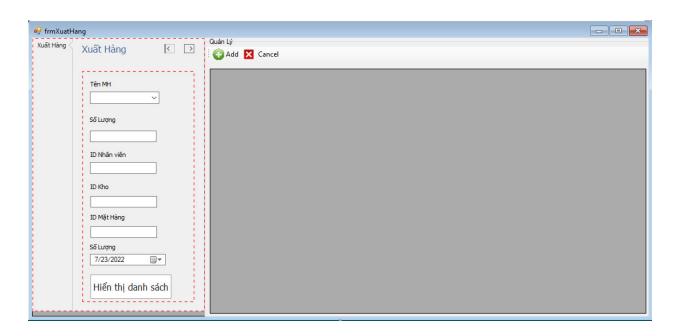




Chức năng thêm hàng

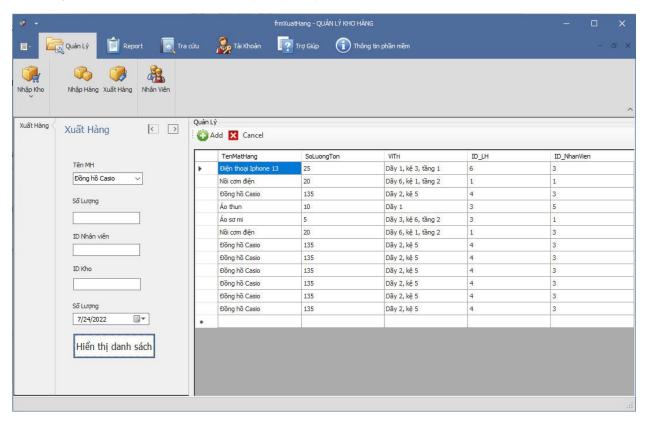


Giao diện Xuất Hàng

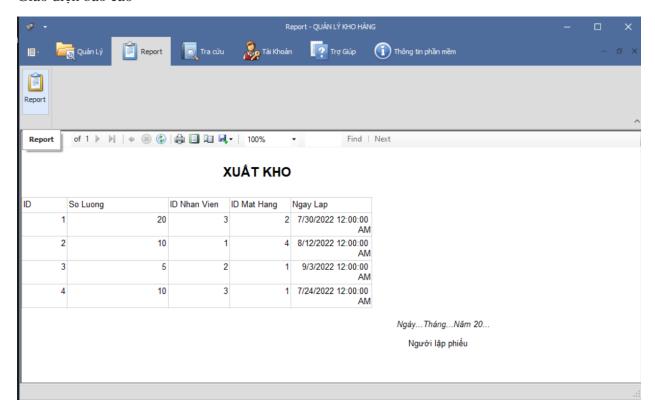


Giao diện Nhân Viên

Giao diện Danh sách nhân viên: thêm, xóa, sửa, cancel nhân viên



Giao diện báo cáo



VI. KẾT LUẬN.

Qua quá trình học Đồ án cơ sở ngành, bản thân từng thành viên trong nhóm tiếp thu rất nhiều những kiến thức từ giảng viên đã truyền đạt. Tuy nhiên đây mới chỉ là phần lý thuyết, thực tế trong xã hội ngày nay với những kiến thức đó vẫn chưa đáp ứng đủ nhu cầu của xã hội. Với thực tế như vậy, đòi hỏi sinh viên phải nâng cao trình độ thông qua việc đi thực tế và thực hành những kiến thức đã tiếp thu.

Trong chương trình quản lý kho đã làm, từng sinh viên đã vận dụng gần như hoàn toàn những kiến thức đã được học tại trường, ngoài ra để hoàn thành được chương trình quản lý kho từng sinh viên phải tiềm hiểu thêm những tài liệu liên quan đến C# , SQL ..., và những nghiệp vụ kinh tế, đặc biệt là nghiệp vụ quản lý kho. Những kiến thức này rất cần thiết cho sinh viên trong tương lai.

Trong chương trình quản lý kho như đã trình bày ở trên thì gần như đáp ứng được nhu cầu của công việc quản lý một kho hàng, nó có thể quản lý tốt được các dòng nhập, dòng xuất, cũng như các vật tư có tại kho. Qua chương trình quản lý kho này người lãnh đạo có thể tra cứu thông tin bất cứ vật tư nào có trong kho, cũng như việc nắm rõ tình hình nhập xuất tại doanh nghiệp mình quản lý.

Bên cạnh đó trong chương trình vẫn còn một số tồn tại chưa giải quyết được đó là việc lập thẻ kho và sổ chi tiết vật tư chưa thật sự hoàn hảo. Đây cũng là mục tiêu phấn đấu của nhóm đã được đặt ra, và sẽ hoàn chỉnh trong thời gian tới.

Với những kinh nghiệm đã có được trong thời gian qua, từng sinh viên trong nhóm sẽ tiếp tục nỗ lực để hoàn thiện hơn chương trình quản lý kho, để làm bước đệm phát triển cho những chương trình khác trong tương lai.

Với những nội dung thể hiện như trên, nhóm rất mong được sự hướng dẫn và góp ý của quý thầy, cô. Về phía nhóm, chúng em xin hứa sẽ tiếp tục học hỏi khắc phục những những tồn tại để đạt được kết quả tốt trong thời gian tới.

VII. Các Công Nghệ Sử Dụng

SQL Server Management Studio - SQL Server Management Studio (SSMS) là một ứng dụng phần mềm được khởi chạy lần đầu tiên với Microsoft SQL Server 2005 được sử dụng để định cấu hình, quản lý và quản trị tất cả các thành phần trong Microsoft SQL Server. Nó là sự kế thừa cho Trình quản lý Doanh nghiệp trong SQL 2000 trở về trước. Công cụ này bao gồm cả trình chỉnh sửa tập lệnh và công cụ đồ họa hoạt động với các đối tượng và tính năng của máy chủ.

Microsoft SQL Server là một hệ quản trị cơ sở dữ liệu quan hệ được phát triển bởi Microsoft. Là một máy chủ cơ sở dữ liệu, nó là một sản phẩm phần mềm có chức năng chính là lưu trữ và truy xuất dữ liệu theo yêu cầu của các ứng dụng phần mềm khác. Có thể chạy trên cùng một máy tính hoặc trên một máy tính khác trên mạng (bao gồm cả Internet). Microsoft tiếp thị ít nhất một chục phiên bản Microsoft SQL Server khác nhau, nhắm vào các đối tượng khác nhau và cho khối lượng công việc khác nhau, từ các ứng dụng máy đơn nhỏ đến các ứng dụng Internet lớn có nhiều người dùng đồng thời.

Git là phần mềm quản lý mã nguồn phân tán được phát triển bởi Linus Torvalds vào năm 2005, ban đầu dành cho việc phát triển nhân Linux. Hiện nay, Git trở thành một trong các phần mềm quản lý mã nguồn phổ biến nhất. Git là phần mềm mã nguồn mở được phân phối theo giấy phép công cộng GPL2.

GitHub là một dịch vụ cung cấp kho lưu trữ mã nguồn Git dựa trên nền web cho các dự án phát triển phần mềm. GitHub cung cấp cả phiên bản trả tiền lẫn miễn phí cho các tài khoản. Các dự án mã nguồn mở sẽ được cung cấp kho lưu trữ miễn phí. Tính đến tháng 4 năm 2016, GitHub có hơn 14 triệu người sử dụng với hơn 35 triệu kho mã nguồn, làm cho nó trở thành máy chủ chứa mã nguồn lớn trên thế giới. Github đã trở thành một yếu tố có sức ảnh hưởng trong cộng đồng phát triển mã nguồn mở. Thậm chí nhiều nhà phát triển đã bắt đầu xem nó là một sự thay thế cho sơ yếu lý lịch và

C# (C Sharp, đọc là "xi-sáp") là một ngôn ngữ lập trình hướng đối tượng đa năng, mạnh mẽ được phát triển bởi Microsoft, C# là phần khởi đầu cho kế hoạch .NET của họ. Tên của ngôn ngữ bao gồm ký tự thăng theo Microsoft nhưng theo ECMA là C#, chỉ bao gồm dấu số thường. Microsoft phát triển C# dựa trên C++ và Java. C# được miêu tả là ngôn ngữ có được sự cân bằng giữa C++, Visual Basic, Delphi và Java.

Winform là gì? Winform hay còn gọi là Windows form là giải pháp chạy trên nền Windows. Winform là công nghệ của Microsoft, cho phép lập trình các ứng dụng Windows trên PC. Winform ra đời năm 2003 và chính thức bị Microsoft khai tử năm 2014. Nhưng tại Việt Nam, tại sao nó vẫn tồn tại và phát triển? Cùng chúng tôi tìm hiểu qua bài viết sau đây. Winform là thuật ngữ mô tả một ứng dụng được viết dùng .NET FrameWorrk và có giao diện người dùng Windows Forms. Mỗi màn hình windows cung cấp một giao diện giúp người dùng giao tiếp với ứng dụng. Giao diện này được gọi là giao diện đồ họa (GUI)

của ứng dụng. Là các ứng dụng windows chạy trên máy tính – mã lệnh thực thi ngay trên máy tính: Microsoft, Word, Excel, Access, Calculator, yahoo, Mail... là các ứng dụng Windows Forms

VIII.Tài Liệu Tham Khảo

 $\underline{https://howkteam.vn/course/lap-trinh-phan-mem-quan-ly-kho-wpf-mvvm/them-xoa-sua-customer-trong-phan-mem-quan-ly-kho-wpf-mvvm-2715}$

https://xuanthulab.net/lap-trinh-c#-co-ban/

Sách Lập Trình với C# của Nhà Xuất Bản Thanh Niên.

https://github.com/

TRƯỜNG ĐH THỦ DẦU MỘT KHOA KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHIÉU ĐÁNH GIÁ PROJECT

(Đánh giá quá trình thực hiện, báo cáo văn bản và sản phẩm)

Học phần: KTPM016_Đồ án cơ sở ngành (0+1)_HK3.TT.01_D20KTPM01

Họ và tên sinh viên (MSSV):Trần Vĩnh Trường (2024801030138), Doãn Hoài Nam(2024801030157),

Phạm Văn Trường(2024801030143)

77°^	1.	Trọ	Tốt	Khá	Trung bình	Kém
Tiêu ci	nı	ng số %	100%	75%	50%	0%
Thái độ tham gia	Nêu ý tưởng	05	Tích cực tìm kiếm và chủ động đưa ra ý tưởng mang tính mới	Tìm kiếm và đưa ra được ý tưởng khá tốt	Chọn ý tưởng trong số được đề nghị	Không quan tâm lựa chọn ý tưởng
tích cực	Lập kế hoạch thực hiện	05	Hoàn toàn hợp lý, không cần điều chỉnh	Khá hợp lý, điều chỉnh chút ít theo góp ý	Chưa hợp lý, có điều chỉnh theo góp ý	Không hợp lý và không điều chỉnh theo góp ý

	Giai đoạn chuẩn bị	10	Chuẩn bị tốt mọi điều kiện cho việc thực hiện project, có thể khởi động ngay	Chuẩn bị được đa số điều kiện cho việc thực hiện, có thể khởi động và bổ sung sau	Chuẩn bị được một số điều kiện cho việc thực hiện nhưng cần bổ sung thêm mới có thể khởi động	Không chuẩn bị được điều kiện nào
Quá trình thực hiện project nghiêm túc	Giai đoạn	10	Thực hiện hoàn toàn đúng phương pháp	Thực hiện khá đúng phương pháp, sai sót nhỏ và có sửa chữa	Thực hiện tương đối đúng phương pháp, sai sót quan trọng và có sửa chữa	Thực hiện không đúng phương pháp, sai sót không sửa chữa
	thực hiện	10	Triển khai đúng kế hoạch	Triển khai khá đúng kế hoạch, có chậm trễ nhưng không gây ảnh hưởng	Triển khai tương đối đúng kế hoạch, có chậm trễ gây ảnh hưởng nhưng khắc phục được	Triển khai chậm trễ, gây ảnh hưởng không khắc phục được

	Mức độ đạt được mục tiêu thành phần	20	Ghi rõ từng mục tiêu thành phần (ở mỗi giai đoạn của project) và thang điểm cụ thể
Báo cáo kết quả bằng văn bản rõ	Nội dung báo cáo	10	 Báo cáo tiến trình thực hiện Thuyết minh sản phẩm Bài học rút ra
ràng	bày báo cáo	10	- Format nhất quán - Văn phong phù hợp
Chất lượng sản phẩm đáp ứng các tiêu chí đề ra		20	(Ghi rõ các tiêu chí chẩm điểm sản phẩm và thang điểm chi tiết cho từng tiêu chí)

ĐIỂM CỦA NHÓM: GÓP Ý LĨNH VỰC CẦN CẢI TIẾN:

- Về phương pháp học tập, suy nghĩ, xử lý vấn đề:

ĐIỂM **PROJECT** NHÓM

- Về kiến thức, kỹ năng, thái đô:

- Khác:
- Phương pháp cải tiến:
- Nơi có thể cung cấp sự hỗ trợ:

TÊN HO VÀ CHỮ KÝ XÁC NHÂN CỦA GV:

Phần 2: Đánh giá cá nhân làm việc nhóm

Làm việc nhóm

Hướng dẫn: Nhóm họp thảo luận đánh giá lẫn nhau. Kết quả này sẽ được sử dụng để qui đổi từ điểm của nhóm thành điểm của mỗi cá nhân, tuỳ theo % mỗi cá nhân đạt được

1) Thành viên có tham gia họp đầy đủ: 40%

Đầy đủ: 40%

Vắng họp dưới 2 lần: 20%

Vắng họp hơn 2 lần: 0%

2) Thành viên nộp sản phẩm được giao đúng hạn: 40%

Đúng hạn: 40%

Trễ dưới 2 ngày: 20%

Trễ trên 2 ngày: 0%

3) Thành viên có tham gia giải quyết vấn đề, đóng góp ý kiến cải tiến: 20%

Đóng góp đat hiệu quả: 20%

Có quan tâm đóng góp: 10%

Không quan tâm: 0%	
	Danh sách thành viên của Nhóm:
	1. (Tên họ):Trần Vĩnh Trường
	Điểm làm việc nhóm (%):100%
	2. (Tên họ):Doãn Hoài Nam
	Điểm làm việc nhóm (%):100%
	3. (Tên họ):Phạm Văn Trường
	Điểm làm việc nhóm (%):100%
ĐIỂM THÀNH VIÊN	
NHÓM	TÊN HỌ VÀ CHỮ KÝ XÁC NHẬN CỦA CÁC THÀNH VIÊN TRONG
(do nhóm ghi)	NHÓM:
	Trần Vĩnh Trường
	Trường
	Doãn Hoài Nam
	Nam
	Phạm Văn Trường
	Trường
	Danh sách thành viên của Nhóm:
	1. (Tên họ):Trần Vĩnh Trường
ĐIỂM CỦA CÁ NHÂN	Điểm cá nhân:
(do GV ghi)	2. (Tên họ):Doãn Hoài Nam
	Điểm cá nhân:
	3. (Tên họ):Phạm Văn Trường

	TÊN HỌ VÀ CHỮ KÝ XÁC NHẬN CỦA GV:
	GÓP Ý CẢI TIẾN CHO CÁ NHÂN:
	1) Tên SV:
	GÓP Ý LĨNH VỰC CẦN CẢI TIẾN:
Ghi nhận của GV	- Về phương pháp học tập, suy nghĩ, xử lý vấn đề:
(phần này do GV ghi và lưu	- Về kiến thức, kỹ năng, thái độ:
riêng để theo dõi, tư vấn cho cá nhân SV, không phổ biến	- Khác:
cho lớp, nhóm)	- Phương pháp cải tiến:
	- Nơi có thể cung cấp sự hỗ trợ:
	2) Tên SV:
	•••••